

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM-ST

Ngày 29 - 9- 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Tr

Ông Nguyễn Duy T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V;

Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường L, quận Đ, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy Q: Ông Ma Quang M, ông Nguyễn Triệu Th; Chức vụ:

Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy Q số: 349/2023/UQ-VPB ngày 15/6/2023). (Đều có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Quảng Cáo và Nội thất QNQ Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Khu 4 (nay là khu 4B), phường V, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đại Xuân Q; Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đại Xuân Q, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 9B, khu 20, phường Q, thành phố V, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V (viết tắt là VPBank) do ông Nguyễn Triệu Th là người đại diện theo ủy Q trình bày:

Công ty TNHH Quảng Cáo và Nội thất QNQ Việt Nam (gọi tắt là Công ty QNQ) vay vốn của VPBank theo Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày

20/05/2022, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021.

Hạn mức cho vay: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn: 48 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Vay thanh toán một phần tiền mua xe ô tô theo hợp đồng kinh tế số 70/HĐKT-HN/2021 ngày 20/09/2021. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty QNQ số tiền là: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) thông qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

*** Khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021.**

- Số tiền nhận nợ: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 48 tháng tính từ ngày 08/10/2021 đến ngày 08/10/2025. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 10.4%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 05 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 05 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 05 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/03/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 03 đến 05 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 05 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.0%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/10/2021, tổng cộng gồm 48 kỳ, số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Riêng kỳ cuối cùng trả 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/10/2021.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay do Công ty QNQ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 3, 4 trong Hợp đồng nên Khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021 đã quá hạn từ ngày 21/11/2022. Số tiền Công ty QNQ đã trả đến ngày 07/11/2022 là 110.340.426đ (*Một trăm mười triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó gốc đã trả là 81.250.000đ (*Tám mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*); lãi đã trả là 29.090.426đ (*Hai mươi chín triệu, không trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

Số tiền còn phải trả tạm tính đến ngày 29/9/2023 tổng là 255.429.694đ (*Hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng*). Trong đó: Gốc là 218.750.000đ (*Hai trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); Lãi trong hạn là: 2.017.108đ (*Hai triệu, không trăm mười bảy nghìn, một trăm linh tám đồng*); Lãi quá hạn là: 34.662.586đ (*Ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng*).

Khế ước này từ lúc giải ngân đến ngày 29/09/2023 lãi suất thay đổi theo từng kỳ 3 lần cụ thể theo các Quyết định sau:

+ Quyết định số 40/2022/QĐ-TGD ngày 20/01/2022 về việc áp dụng biểu lãi

suất Điều chuyển vốn nội bộ.

+ Quyết định số 522/2022/QĐ-TGD ngày 01/08/2022 về việc áp dụng biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ.

+ Quyết định số 523/2022/QĐ-TGD ngày 20/07/2023 về việc áp dụng biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ.

2. Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022.

Hạn mức cho vay: 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Thời hạn: 12 tháng, tính từ ngày 20/05/2022; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động quảng cáo (chi tiết: Trang trí, thi công dàn dựng hội chợ, pano, bảng hiệu, hộp đèn, đèn chữ neon, tủ kệ, gia công mô hình quảng cáo, trang trí nội ngoại thất); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty QNQ số tiền là: 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) thông qua khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

*** Khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022.**

Số tiền cho vay: 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 06 tháng từ ngày tiếp theo ngày 20/05/2022 đến ngày 20/11/2022; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 17.7%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20/08/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10.8%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Lịch trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng một lần vào ngày 20/11/2022.

+ Nợ lãi: Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/06/2022.

Khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 quá hạn từ ngày 21/11/2022. Số tiền Công ty QNQ đã trả đến ngày 20/11/2022 là 90.135.830đ (*Chín mươi triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi đồng*). Trong đó gốc đã trả là 1.703đ (*Một nghìn bảy trăm linh ba đồng*); lãi đã trả là 90.134.127đ (*Chín mươi triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng*).

Số tiền còn phải trả tạm tính đến ngày 29/9/2023 tổng là 1.521.766.280đ (*Một tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Gốc là 1.199.998.297đ (*Một tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng*); Lãi trong hạn là: 17.872.169đ (*Mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng*); Lãi quá hạn là: 303.895.814đ (*Ba trăm linh ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười bốn đồng*).

Khế ước này từ lúc giải ngân đến ngày 29/09/2023 lãi suất thay đổi theo từng

kỳ 3 lần cụ thể theo các Quyết định sau:

+ Quyết định số 522/2022/QĐ-TGD ngày 01/08/2022 về việc áp dụng biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ.

+ Quyết định số 831/2022/QĐ-TGD ngày 01/11/2022 về việc áp dụng biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ.

+ Quyết định số 523/2022/QĐ-TGD ngày 20/07/2023 về việc áp dụng biểu lãi suất Điều chuyển vốn nội bộ.

Tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm cho khoản vay:

- **Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:** 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại New Mighty, số khung RLUMDT7KAMN003187, số máy M257629D4CB, biển số 19H-013.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19008799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P cấp ngày 06/10/2021 đứng tên Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021.

- **Biện pháp bảo đảm:** Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty QNQ tại VPBank được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh cá nhân của anh Đại Xuân Q theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 20/05/2022 đã ký kết giữa bên bảo lãnh với ngân hàng. Theo đó, anh Đại Xuân Q đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty QNQ trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank theo các văn kiện tín dụng đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty QNQ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn.

Trong đơn khởi kiện Ngân hàng VPBank có đề nghị Công ty QNQ phải trả cho Ngân hàng nợ lãi chậm trả nhưng đến nay VPBank xin rút toàn bộ phần nợ lãi chậm trả và không yêu cầu phía bên công ty QNQ thanh toán cho Ngân hàng.

VPBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty QNQ phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo; Tạm tính đến ngày 29/9/2023, Công ty QNQ còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc: 1.418.748.297đ;

- Nợ lãi: 358.447.677đ;

- Tổng cộng: 1.777.195.974đ (*Một tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm chín mươi năm nghìn, chín trăm bảy mươi tư đồng*).

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty QNQ thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung trường hợp Công ty QNQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có Q:

Yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại New Mighty, số khung RLUMDT7KAMN003187, số máy M257629D4CB, biển số 19H-013.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19008799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P cấp ngày 06/10/2021 đứng tên

Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021.

Buộc anh Đại Xuân Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty QNQ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên cho VPBank.

VPBank có Q yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm Q tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc Q sở hữu, sử dụng của anh Đại Xuân Q để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đại Xuân Q, giám đốc Công ty QNQ đồng thời là người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc theo nội dung giấy báo. Ngày 09/8/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trụ sở Công ty QNQ ở khu 4 (nay là khu 4B), phường V, thành phố V, tỉnh P và được chính Q địa phương cho biết: *“Công ty đã đóng cửa không hoạt động khoảng 02 năm nay”*. Ngày 17/8/2023, Tòa án tiến hành xác minh thông tin đối với anh Đại Xuân Q theo địa chỉ ký kết tại Hợp đồng bảo lãnh thuộc tổ 9B, khu 20, phường Q, thành phố V, tỉnh P và được bà Nguyễn Thị Liệu, sinh năm 1957 là mẹ đẻ của anh Đại Xuân Q cho biết: *“Từ tháng 3/2023 gia đình không liên lạc được với anh Q, anh Q ở đâu bà Liệu và gia đình không biết. Bà Liệu từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh Q vì bà không biết hiện nay anh Q ở đâu và không liên quan đến việc vay nợ giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và anh Q. Bà Liệu còn cho biết vợ anh Q là chị Nguyễn Thị Hồng Nhung và các con của anh Q ở đâu bà không biết và cũng không liên lạc được”*. Cùng ngày 17/8/2023, Tòa án xác minh tại Công an phường Q, thành phố V, tỉnh P và được cung cấp thông tin như sau: *“Anh Đại Xuân Q, sinh năm 1979 hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 36B, khu Nguyễn Thái Học, phường Q, thành phố V, tỉnh P. Anh Q hiện không có mặt tại địa phương và đã bán nhà”*. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Q và Công ty QNQ theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 16/8/2023, Tòa án đã có Công văn số 133/2023/CV-TA gửi Chi cục Thuế thành phố V, tỉnh P và Công văn số 134/2023/CV-TA gửi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh P để xác minh, thu thập chứng cứ đối với Công ty QNQ.

Tại Công văn số 768/CCTVTR-KTr2 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thuế thành phố V, tỉnh P cung cấp thông tin như sau:

“1. Tình trạng hoạt động: Công ty TNHH quảng cáo và nội thất QNQ Việt Nam hiện đang hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

2. Tình trạng kê khai thuế, nợ thuế: Công ty TNHH quảng cáo và nội thất QNQ Việt Nam vẫn nộp tờ khai đúng thời gian quy định; Số tiền thuế, phí, tiền chậm nộp Công ty TNHH quảng cáo và nội thất QNQ Việt Nam còn nợ đến ngày 23/8/2023 là 5.441.398đ (Năm triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng)”.

Tại Công văn số 1576/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 24/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P cung cấp thông tin doanh nghiệp như sau:

“Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QNQ VIỆT NAM; Mã số doanh nghiệp: 2601009427; Đăng ký lần đầu ngày 12/9/2018;

địa chỉ: Khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh P; Vốn điều lệ: 2.600.000.000 đồng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đại Xuân Q; Chức danh: Giám đốc.

Đến ngày 22/8/2023, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: Đang hoạt động. Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp hay tạm ngừng kinh doanh từ doanh nghiệp”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; 299, 301, 323; 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V đối với Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

- Buộc Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 theo hai Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ là 1.777.195.974đ (Một tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm chín mươi năm nghìn, chín trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 1.418.748.297đ (Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn là: 19.889.277đ (Mười chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn là: 338.558.400đ (Ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có Q yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm Q xác minh, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế

chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại New Mighty, số khung RLUMDT7KAMN003187, số máy M257629D4CB, biển số 19H-013.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19008799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P cấp ngày 06/10/2021 đứng tên Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam và toàn bộ tài sản bảo lãnh của anh Đại Xuân Q theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 20/05/2022.

- Ghi nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam V không yêu cầu Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi chậm trả.

- Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm Q giải quyết xác định: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V và bị đơn Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam, do anh Đại Xuân Q là Giám đốc có trụ sở tại: Khu 4 (nay là khu 4B), phường V, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng pháp luật.

Căn cứ vào thông tin do Chi cục Thuế thành phố V và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P cung cấp thì hiện tại tình trạng pháp lý của Công ty QNQ vẫn đang hoạt động bình thường, không có thay đổi gì về tên doanh nghiệp; người đại diện theo pháp luật và địa chỉ trụ sở.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đại Xuân Q được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V là bên cho vay và Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam là bên vay có ký kết với nhau 02 Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021. Hạn mức cho vay: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn: 48 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Vay thanh toán một phần tiền mua xe ô tô theo hợp đồng kinh tế số 70/HĐKT-HN/2021 ngày 20/09/2021. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thực hiện hợp đồng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty QNQ số tiền là: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) thông qua khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021. Số

tiền nhận nợ: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 48 tháng tính từ ngày 08/10/2021 đến ngày 08/10/2025. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 10.4%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 05 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 05 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 05 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/03/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 03 đến 05 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 05 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.0%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Lịch trả nợ: Trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20/10/2021, tổng cộng gồm 48 kỳ, số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/10/2021.

2. Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022. Hạn mức cho vay: 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Thời hạn: 12 tháng, tính từ ngày 20/05/2022; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động quảng cáo (chi tiết: Trang trí, thi công dàn dựng hội chợ, pano, bảng hiệu, hộp đèn, đèn chữ neon, tủ kệ, gia công mô hình quảng cáo, trang trí nội ngoại thất); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thực hiện hợp đồng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty QNQ số tiền là: 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) thông qua khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022. Số tiền cho vay: 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 06 tháng từ ngày tiếp theo ngày 20/05/2022 đến ngày 20/11/2022; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 17.7%/năm. Mức lãi suất cho vay sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20/08/2022. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10.8%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Lịch trả nợ: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng một lần vào ngày 20/11/2022. Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/06/2022.

Như vậy, căn cứ vào hai Hợp đồng cho vay thấy rằng: Thời điểm ký kết hợp đồng bên cho vay và bên vay có đầy đủ tư cách pháp nhân; Người ký kết hợp đồng đều là đại diện hợp pháp và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Xét về hình thức và nội dung của hai Hợp đồng là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do Công ty QNQ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VPBank khởi kiện buộc Công ty QNQ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2]. Về khoản tiền gốc: Căn cứ vào các khế ước nhận nợ thì Ngân hàng

VPBank đã giải ngân cho Công ty QNQ vay tổng số tiền là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty QNQ đã trả được cho Ngân hàng Vpbank tổng số tiền gốc của hai hợp đồng là 81.251.703đ (*Tám mươi một triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm linh ba đồng*). Cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021 Công ty QNQ đã trả tiền gốc đến ngày 07/11/2022 là 81.250.000đ (*Tám mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*), Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 3, 4 trong Hợp đồng nên Khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021 đã quá hạn từ ngày 21/11/2022. Số tiền gốc còn lại là 218.750.000đ (*Hai trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 Công ty QNQ đã trả tiền gốc đến ngày 20/11/2022 là 1.703đ (*Một nghìn bảy trăm linh ba đồng*), Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 quá hạn từ ngày 21/11/2022. Số tiền gốc còn lại là 1.199.998.297đ (*Một tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng*);

Công ty QNQ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thực hiện đúng cam kết, nên Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty QNQ phải trả tổng số tiền nợ gốc là 1.418.748.297đ (*Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng*) là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận.

[2.3]. Về khoản tiền lãi: Khi ký kết hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi và trong quá trình thực hiện Hợp đồng, tại các thời điểm khác nhau Ngân hàng có sự điều chỉnh về lãi suất thông qua các Quyết định điều chỉnh lãi suất số 40/2022/QĐ-TGD ngày 20/01/2022; số 522/2022/QĐ-TGD ngày 01/8/2022; số 523/2023/QĐ-TGD ngày 20/7/2023 đối với Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021 và các các Quyết định điều chỉnh lãi suất số 522/2022/QĐ-TGD ngày 01/8/2022; số 831/2022/QĐ-TGD ngày 01/11/2022; số 523/2023/QĐ-TGD ngày 20/7/2023 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022. Các quyết định điều chỉnh lãi suất này đều phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

- Về khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn: Cả hai Hợp đồng cho vay các bên đều thỏa thuận về lãi trong hạn và lãi quá hạn và thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021, thông qua khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021, tính đến ngày 07/11/2022 Công ty QNQ đã trả cho Ngân hàng VPBank là 29.090.426đ (*Hai mươi chín triệu, không trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*) tiền lãi. Số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/11/2022 Công ty còn phải trả là 2.017.108đ (*Hai triệu, không trăm mười bảy nghìn, một trăm linh tám đồng*); Số tiền lãi quá hạn tính từ 21/11/2022 đến ngày 29/9/2023 Công ty phải trả cho

Ngân hàng VPBank là: 34.662.586đ (*Ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng*).

+ Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022, thông qua khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022, tính đến ngày 20/11/2022 Công ty đã trả được cho Ngân hàng Vpbank là 90.134.127đ (*Chín mươi triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng*) tiền lãi. Số tiền lãi trong hạn còn phải trả là 17.872.169đ (*Mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng*); Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 21/11/2022 đến ngày 29/9/2023 Công ty phải trả cho Ngân hàng VPBank là 303.895.814đ (*Ba trăm linh ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười bốn đồng*).

Như vậy, tổng số tiền lãi phải trả của hai Hợp đồng tính đến ngày 29/9/2023 là 358.447.677đ (*Ba trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó nợ lãi trong hạn là 19.889.277đ (*Mười chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng*); Nợ lãi quá hạn là 338.558.400đ (*Ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*). Căn cứ vào quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền lãi như trên là có căn cứ được chấp nhận.

- Về khoản lãi chậm trả: Tại điểm 3.5 khoản 3 Điều 2 của hai Hợp đồng cho vay các bên đều thỏa thuận về lãi suất chậm trả và mức lãi suất này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Trong đơn khởi kiện Ngân hàng VPBank có yêu cầu Công ty QNQ phải thanh toán tiền lãi chậm trả, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng VPBank xin rút toàn bộ phần nợ lãi chậm trả và không yêu cầu phía bên công ty QNQ phải thanh toán cho Ngân hàng, xét thấy đây là sự tự nguyện của Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[2.4]. Về tài sản bảo đảm và biện pháp bảo đảm:

Để đảm bảo các khoản vay của Công ty QNQ theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Ngân hàng VPBank và Công ty QNQ đã ký kết với nhau về tài sản bảo đảm và biện pháp bảo đảm sau:

- Tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, số loại New Mighty, số khung RLUMDT7KAMN003187, số máy M257629D4CB, biển số 19H-013.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19008799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P cấp ngày 06/10/2021 đứng tên Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021 giữa bên thế chấp là Công ty QNQ và bên nhận thế chấp là Ngân hàng VPBank. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp, ngày 18/8/2023, Tòa án có Công văn số 139/2023/CV-TA gửi Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh P xác minh thông tin đối với chiếc xe nêu trên và tại Phiếu trả lời xác minh ngày 28/8/2023 của Đội đăng ký xe Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh P cung cấp đối với xe ô tô

nhãn hiệu Hyundai như sau: “*Biển số 19H-013.24; Chủ xe: Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam; Địa chỉ: Khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh P; Loại xe: Tải thùng kín; Số loại: NEW MIGHTY N250SL; Màu sơn: Trắng; Dung tích xi lanh: 2497; Số máy M257629D4CB; Số khung RLUMDT7KAMN003187; Tự trọng: 2500; Tải trọng: 2300; Số chỗ ngồi: 03; Sản xuất năm 2021; Hạn sử dụng: 31/12/2046; Ngày đăng ký mới: 06/10/2021; Đăng ký có giá trị: 31/12/2046; Ngày đăng ký lần đầu: 06/10/2021. Trạng thái xe: Xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của ngân hàng*”. Như vậy, tình trạng tài sản Công ty QNQ đã thế chấp Ngân hàng VBBank đúng theo Hợp đồng thế chấp nêu trên.

- Biện pháp bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty QNQ tại VPBank được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh cá nhân của anh Đại Xuân Q theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 20/05/2022 đã ký kết giữa bên bảo lãnh là anh Đại Xuân Q với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng VPBank và bên được bảo lãnh là Công ty QNQ. Theo đó, anh Đại Xuân Q đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty QNQ trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank theo các văn kiện tín dụng đã ký.

Xét về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021 và Hợp đồng bảo lãnh 01/HDBL/VPBANK ngày 20/05/2022 được ký kết xuất phát từ sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội, các bên tuân thủ đúng về hình thức, nội dung của hợp đồng, tuân thủ đúng quy định về công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm, do đó Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng bảo lãnh đều hợp pháp. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung 2017 và các Điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trong trường hợp Công ty QNQ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank thì Ngân hàng có Q yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm Q xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng bảo lãnh để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank được chấp nhận nên Công ty QNQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về Q kháng cáo: Các đương sự có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; 299, 301, 323; 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V đối với Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

3. Buộc Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 29/9/2023 theo Hợp đồng cho vay số 071021-6940506-01-SME ngày 07/10/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 và các Khế ước nhận nợ lần 01 số 071021-6940506-01-SME ngày 08/10/2021; Khế ước nhận nợ lần 01 số 180522-6940506-01-SME ngày 20/05/2022 là 1.777.195.974đ (*Một tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm chín mươi năm nghìn, chín trăm bảy mươi tư đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc là: 1.418.748.297đ (*Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng*);

- Nợ lãi trong hạn là: 19.889.277đ (*Mười chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng*);

- Nợ lãi quá hạn là: 338.558.400đ (*Ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trong trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có Q yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm Q xác minh, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 071021-6940506-01-SME/TC ngày 07/10/2021 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại New Mighty, số khung RLUMDT7KAMN003187, số máy M257629D4CB, biển số 19H-013.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19008799 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P cấp ngày 06/10/2021 đứng tên Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam và toàn bộ tài sản bảo lãnh của anh Đại Xuân Q theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 20/05/2022.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V không yêu cầu Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi chậm trả.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH Quảng cáo và Nội thất QNQ Việt Nam phải chịu 65.315.879đ. (*Sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười lăm nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng*).

Ngân hàng TMCP Việt Nam V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 29.670.000đ (Hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000460 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

